TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày 29-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi;

Các Hội thẩm nhân nhân:

Ông Võ Minh Phụng;

Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST - DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Tú A, sinh năm 1986; địa chỉ: Xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, Xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Tạm trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Ngô Thị Tú A trình bày: Bà Ngô Thị Tú A yêu cầu bà Lê Thị Ngọc T trả số tiền nợ là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), bà A không yêu cầu bà T phải trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc. Cụ thể vụ việc như sau:

Bà Ngô Thị Tú A với bà Lê Thị Ngọc T có quan hệ là bạn bè quen biết nhau, bà A cho bà T vay nhiều lần tiền nhưng những lần vay trước bà T đã trả

hết cho bà A theo đúng thời hạn bà T đã hứa với bà A. Lần cuối gần đây nhất, ngày 19/5/2021 bà A cho bà T vay số tiền 30.000.000 đồng không tính lãi suất, các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, hình thức bà A cho bà T vay số tiền nêu trên bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản. Cụ thể ngày 19/5/2021, bà A đã chuyển tiền cho bà T vay 30.000.000 đồng, bà A đã chuyển khoản cho bà T từ số tài khoản số 0041000339352 của bà Ngô Thị Tú A được mở tại Ngân hàng B chuyển vào tài khoản của bà T số 0501…, được mở tại Ngân hàng T.

Ngày 11/12/2021, bà T trả cho bà A số tiền 3.000.000 đồng, thông qua hình thức chuyển khoản, còn lại số tiền 27.000.000 đồng bà T chưa trả lại cho bà A, bà A đã nhiều lần yêu cầu bà T phải trả số tiền nêu trên nhưng bà T không thực hiện. Do đó, bà A khởi kiện bà T, yêu cầu trả số tiền còn lại 27.000.000 đồng và do bận công việc, bà A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà A.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bà T vắng mặt không có lý do và không cung cấp chứng cứ nào liên quan đến vụ án cho Tòa án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã áp dụng đầy đủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn bà A đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn bà T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà A yêu cầu bị đơn bà T phải trả số nợ tiền 27.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất phát sinh trên số tiền chậm trả là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả tiền nguyên đơn cho bị đơn vay nên đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Tại thời điểm nguyên đơn bà A khởi kiện bị đơn bà T thì bà T đang tạm trú tại Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Về sự vắng mặt của bị đơn bà Lê Thị Ngọc T: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên bà T vắng mặt không có lý do và không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án. Nguyên đơn bà A có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Ngô Thị Tú A và Công văn số: 28/2022/CV-PĐ ngày 12/8/2022 về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của Ngân hàng T - PGD U. Địa chỉ: Lô F khu B, khu phố C, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số: 90/2022/QĐ-CCTLCC ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thì có căn cứ khẳng định: Ngày 19/5/2021, bà Ngô Thị Tú A có cho bà Lê Thị Ngọc T vay số tiền 30.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản. Cụ thể, số tiền cho vay được bà A chuyển từ tài khoản của bà A số 004..... được mở tại Ngân hàng B chuyển vào tài khoản của bà T số 0501...., tài khoản của bà T được mở tại Ngân hàng T. Sau khi vay, bà T đã trả cho bà A số tiền 3.000.000 đồng. Như vậy, hiện nay bà T còn nợ bà A số tiền 27.000.000 đồng, bà A yêu cầu bà T phải trả số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, tại thời điểm bà A nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là ngày 18/01/2022 và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 16/02/2022. Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Công an xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên ngày 08/4/2022 và ngày 16/9/2022 thì thời điểm này bà T đang tạm trú tại nhà trọ ông T, tại Ấp V, xã T, huyện B. Đến ngày 28/02/2022, bà T chuyển đi nơi khác không còn tạm trú tại địa chỉ nêu trên và khi chuyển đi, bà T không thông báo cho Công an xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên và bà Ngô Thị Tú A về địa chỉ nơi bà T chuyển đến. Như vậy, sau khi Tòa án thụ lý vụ án 12 ngày thì bị đơn chuyển địa chỉ nơi cư trú không thông báo cho cơ quan chính quyền địa phương và nguyên đơn bà Ngô Thị Tú A. Trường hợp này, trong đơn khởi kiện người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện, do bà T thay đổi nơi cư trú mà không khai báo, công bố công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 05/5/2017 về việc hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, Điều 238, các Điều 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Tú A đối với bị đơn bà Lê Thị Ngọc T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Lê Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Tú A số tiền nợ gốc 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ngọc T phải chịu số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Ngô Thị Tú A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Ngô Thị Tú A số tiền 675.000 (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009898 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Lợi